Biểu số 1

Đơn vị: LIÊN MINH HTX TỈNH THÁI NGUYÊN
Chương: 448

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 22 /QĐ- LMHTX ngày 14 01/ 2022của Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Liên minh HTX tỉnh
1	2	3	4=5+6+…	5
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**			
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**			
1	***Chi sự nghiệp……..***			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	***Chi quản lý hành chính***			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**			
1	***Lệ phí***			
2	Phí			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**11,827**	**11,827**	**11,827**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**			
1	**Chi quản lý hành chính**			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	***2,002***	***2,002***	***2,002***
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
5	**Chi bảo đảm xã hội**			
6	**Chi hoạt động kinh tế**	***9,825***	***9,825***	***9,825***
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*1,652*	*1,652*	*1,652*
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*8,173*	*8,173*	*8,173*
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**			
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**			
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			